

Bản án số: 25/2024/HSST
Ngày 31/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Chương và ông Nguyễn Duy Phú

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Phương - Cán bộ
Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Ngọc G - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử trực tuyến, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2024/TLST- HS ngày 26 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 02/02/1991 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh B và bà Võ Thị C; có vợ Lê Thị Thùy L (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012; Về nhân thân: Ngày 21/7/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng 8 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình, từ ngày 19/12/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình, theo lệnh trích xuất của Tòa án.

Bị hại: Anh Mai Thế L, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

Những người làm chứng:

- Chị Ngô Thị Thanh H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt
- Chị Phạm Thị Ngọc B, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 15/10/2023, anh Mai Thế L điều khiển xe mô tô đi trên đường Quốc lộ 12A, khi đi đến địa phận tổ dân phố M, phường Q, thị xã B thì xảy ra va chạm giao thông với xe mô tô do chị Ngô Thị Thanh H điều khiển. Sau khi xảy ra tai nạn, chị H gọi điện cho ông Nguyễn Thanh B (bố đẻ của Nguyễn Ngọc V) đến giúp đỡ, còn anh L sau khi nhìn thấy chị H bị xây xước nhẹ nên đã đề nghị hai bên tự thỏa thuận với nhau. Lúc này Nguyễn Ngọc V nghe con trai của mình là Nguyễn Phúc A kể lại việc chị H bị tai nạn giao thông nên chạy lên để xem xét tình hình (chị H và V chưa đăng ký kết hôn nhưng đã tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau). Tại đây, V nhìn thấy chị H đang ngồi trên giải phân cách phía Nam của đường Quốc lộ 12A, xung quanh có nhiều người, trong đó có ông B đang ở gần đó. Quan sát, V nhìn thấy anh L là người cầm tiền để đưa cho chị H nên V đoán anh L chính là người gây ra vụ tai nạn giao thông và muốn thỏa thuận. Do bức xúc nên Nguyễn Ngọc V đã cầm mũ bảo hiểm đang đội ở trên đầu đi từ phía sau tới vị trí bên phải của anh L, rồi dùng tay phải cầm vào hai quai mũ bảo hiểm, đánh mạnh một cái theo chiều hướng từ phải qua trái vào trúng vùng mặt của anh L. Sau khi bị đánh, anh L bị choáng và ngã xuống và được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình, sau đó chuyển vào Bệnh viện Trung ương Huế để điều trị.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 182/KLTTCT-TTGDYK-PY ngày 08/12/2023 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Tổng tổn thương cơ thể do các thương tích gây ra của anh Mai Thế L là 44%.

Vật chứng thu giữ được tại hiện trường gồm: 01 mũ bảo hiểm màu đen, có nhãn hiệu Yamaha Canel, có kích thước (28x20x15)cm, bị vỡ một phần tại vành mũ phải; 01 mảnh vỡ mũ bảo hiểm màu đen, có kích thước (14x5)cm.

Quá trình điều tra, các bên đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho anh Mai Thế L số tiền 89.000.000 đồng, hai bên đã giao nhận đủ tiền và cam đoan không có khiếu nại gì.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT - VKSBD ngày 25 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc V về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc V và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc V phạm tội: “Cố ý gây thương tích”

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V từ 42 đến 48 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu đen, có nhãn hiệu Yamaha Canel, có kích thước (28x20x15)cm, bị vỡ một phần tại vành mũ phải; 01 mảnh vỡ mũ bảo hiểm màu đen, có kích thước (14x5)cm.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố đối với bị cáo nên không tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Ngọc V tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Kết luận giám định cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã xác định được vào khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 15/10/2023, bị cáo Nguyễn Ngọc V đã có hành vi côn đồ, sử dụng mũ bảo hiểm là hung khí nguy hiểm đánh vào mặt của anh Mai Thế L gây tổn thương tích 44%. Do đó, đã có đủ căn cứ để xác định: bị cáo Nguyễn Ngọc V đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp các điểm a, i khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự. Như vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ gây hậu quả nghiêm trọng cho sức khỏe, làm ảnh hưởng đến khả năng lao động, sinh hoạt của bị hại, mà còn xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, gây nguy hại cho

xã hội nhưng do bản tính nóng nảy nên khi nhìn thấy chị H (vợ chưa đăng ký kết hôn) bị va chạm giao thông với anh Mai Thế L, V không kiềm chế, làm chủ được bản thân nên đã dùng mũ bảo hiểm là hung khí nguy hiểm đánh vào mặt anh L gây hậu quả rất nghiêm trọng. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 21/7/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng 8 ngày về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự răn đe mình mà lại tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm, nhằm mục đích răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã bồi thường đầy đủ thiệt hại theo thỏa thuận của bị hại; bị hại đã có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần căn cứ vào các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có điều kiện sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện lại bản thân để trở thành người công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định cho bị cáo một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy, 01 mũ bảo hiểm màu đen, có nhãn hiệu Yamaha Canel, có kích thước (28x20x15)cm, bị vỡ một phần tại vành mũ phải; 01 mảnh vỡ mũ bảo hiểm màu đen, có kích thước (14x5)cm là công cụ mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, hiện không có giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường tổng số tiền 89.000.000 đồng, hai bên đã giao nhận tiền đầy đủ và cam đoan không có khiếu kiện, khiếu nại gì về sau. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị hại anh Mai Thế L yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc V bồi thường thêm số tiền 100.000.000 đồng nhưng bị cáo V không chấp nhận, anh L cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc anh đã chi phí các khoản thuốc men sau khi ra viện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc V phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 19/12/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc V 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu đen, bị vỡ một phần tại vành mũ phải; 01 mảnh vỡ mũ bảo hiểm màu đen (Vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã B và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B vào ngày 26/4/2024).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/5/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà

